TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2022/HS-ST
Ngày12 tháng 01 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bình Luyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Kiểm và ông Đỗ Minh.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Phạm Hoàng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT***, tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11, 12 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 138/2021/HSST ngày 10/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2021/QĐXXST-HS ngày 11/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 24/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 15/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 27/12/2021 đối với:

* *Bị cáo:* Nguyễn Quốc K; Giới tính: Nam; Sinh ngày 22/8/1996; tại thành phố VT; Nơi ĐKHKTT: Tổ 8A, phố BH, phường BH, thành phố VT, tỉnh PT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Bùi Thị Thanh Hằng và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án HSST số: 44 ngày 25/9/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh PT xử phạt 30 tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích", ngày 31/8/2015, chấp hành xong hình phạt tù; Năm 2019 Công an thành phố VT xử phạt hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" hình thức phạt tiền theo quyết định xử phạt số 188 ngày 28/10/2019, Nguyễn Quốc K đã nộp phạt theo biên lai số 0004557 ngày 08/11/2019 của Kho bạc nhà nước tỉnh PT; Tại Bản án số: 575/2021/HSST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Quốc K 42 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự *(Hành vi phạm tội xảy ra ngày 22/7/2021)*. Bản án có hiệu lực pháp luật. Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã ra quyết định thi hành án phạt tù số: 632/2021/QĐ-CA ngày 29/12/2021. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/7/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công

an tỉnh PT từ ngày 10/01/2022 theo Văn bản trích xuất của Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT. (Hôm nay có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh **Vũ Trung K**, sinh năm 1982;
Địa chỉ: khu 6C, phường NT, TP.VT, tỉnh PT; *(Có mặt).*
** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968 (Là mẹ đẻ bị cáo K);
Địa chỉ: Tổ 8A, phố BH, phường BH, thành phố VT, tỉnh PT; *(Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Quốc K, sinh năm: 1996, HKTT: tổ 8A, phố BH, phường BH, thành phố VT, tỉnh PT đã nảy sinh ý định đi thuê xe ô tô sau đó mang đi cầm cố lấy tiền. Thông qua mạng xã hội Facebook K biết tại cửa hàng kinh doanh dịch vụ thuê xe ô tô K Hương, địa chỉ: khu 6C, phường NT, thành phố VT do anh Vũ Trung K, sinh năm: 1982, HKTT: khu 6C, phường NT, thành phố VT làm chủ có xe ô tô cho thuê tự lái nên ngày 08/9/2020, K đến cửa hàng của anh K thuê xe để sử dụng làm phương tiện đi lại, anh K đồng ý. Anh K và K thống nhất thỏa thuận và ký Hợp đồng thuê xe với nội dung anh K cho K thuê 01 xe ô tô Toyota Vios màu đen, BKS 19A-208.58, số máy: 1NZY904054; số khung: RL4BT9136D951335, thời gian thuê từ ngày 08/9/2020 đến ngày 05/10/2020, giá thuê xe: 650.000 đồng/ngày. Để anh K tin tưởng, K đã đưa cho anh K giữ 01 giấy CMND số: 132.226.485 mang tên Nguyễn Quốc K (bản gốc) và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen mang BKS: 19B1 - 309.72. Ngoài ra, K còn đưa trước cho anh K tiền thuê xe là 2.400.000 đồng. Sau đó anh K bàn giao cho K xe ô tô kèm theo 01 Giấy chứng nhận kiểm định (bản chính), 01 Giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự (bản chính), 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 19A- 208.58 (bản photo có xác nhận thế chấp vay vốn tại Ngân hàng Quốc tế Việt Nam, Chi nhánh VT) và chìa khóa xe.

Sau khi thuê được xe ô tô, K đã sử dụng xe để làm phương tiện đi lại đến ngày 28/9/2020 K đã lái chiếc xe ô tô thuê của anh K mang xe cùng giấy tờ khi thuê xe anh K đưa cho K xuống thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc gặp Vũ Thị Dân, sinh năm: 1980, HKTT: tổ 3, phường Sapa, thị xã Sapa, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: tổ dân phố Bắc Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc để cầm cố chiếc xe trên lấy số tiền 150.000.000 đồng. Vũ Thị Dân đồng ý và đưa mẫu giấy biên nhận vay tiền cho K ghi thông tin với nội dung K vay của ông Vũ Văn Tịnh và bà Nguyễn Thị Hạnh số tiền trên. Mặc dù lúc viết giấy biên nhận vay tiền, K không biết Tịnh và Hạnh là ai, nhưng do Dân yêu cầu nên K đã đồng ý và trực tiếp nhận số tiền 150.000.000 đồng từ Dân. Sau khi cầm cố xe được 150.000.000 đồng K đã chi tiêu cá nhân hết và bỏ trốn khỏi địa phương. Đến hết thời hạn thuê xe theo hợp đồng, K không mang xe trả cho anh K như cam kết và liên tục các ngày sau đó không thấy K mang xe ô tô đến trả nên anh K đã nhiều lần liên lạc với K bằng việc gọi điện thoại trực tiếp và tìm gặp K nhưng không liên lạc được. Qua hệ thống định

vị lắp trên xe ô tô, anh K xác định chiếc xe ô tô anh cho K thuê đang tạm giữ tại Công an huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi biết việc K đã sử dụng xe ô tô trên của mình vào mục đích trái pháp luật nên ngày 21/12/2020, anh K đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố VT để trình báo. Cơ quan điều tra Công an thành phố VT đã phối hợp cùng Công an huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc để tiến hành điều tra.

Trước đó, tại biên bản sự việc lập ngày 09/10/2020, của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Vĩnh Tường, Vũ Thị Dân đã cung cấp Giấy biên nhận vay tiền (là bản photo) thể hiện nội dung ngày 28/9/2020, Nguyễn Quốc K thế chấp chiếc xe ô tô Toyota Vios, BKS: 19A- 208.58 để vay của Vũ Văn Tịnh, sinh năm: 1997 cùng vợ là Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm: 1997, đều có địa chỉ: thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, số tiền là: 150.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, ngày trả nợ 28/10/2020; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô và 01 chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (đều là bản photo). Ngoài ra, Vũ Thị Dân còn cung cấp cho Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc 01 giấy ủy quyền (là bản photo) với nội dung: ngày 11/10/2020, Vũ Văn Tịnh đã ủy quyền giải quyết vụ việc tranh chấp xe ô tô cho Vũ Thị Dân (theo giấy ủy quyền số 558 lập ngày 16/10/2020 tại Văn phòng công chứng Minh An) do Dân giao nộp. Sau đó, Dân không có mặt tại nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú. Ngày 22/12/2020, Công an huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã bàn giao chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu đen, biển kiểm soát 19A-208.58 cho Cơ quan CSĐT, Công an thành phố VT.

Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố VT đã yêu cầu định giá đối với chiếc ô tô do Nguyễn Quốc K chiếm đoạt của anh Vũ Trung K ngày 08/9/2020.

Tại kết luận định giá tài sản số: 64/2021/HĐĐG-KL ngày 29/01/2021, của Hội đồng định giá tài sản, Uỷ ban nhân dân thành phố VT, kết luận:

"Đối với 01 chiếc xe ô tô mang nhãn hiệu Toyota Vios *sản xuất năm 2013, màu đen, biển kiểm soát 19A -208.58 (số máy: 1NZY904054; số khung: RL4BT9136D951335), xe đã qua sử dụng có giá là 250.000.000 đồng".*

Trong thời gian K bỏ trốn, ngày 22/7/2021, Nguyễn Quốc K đã có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại tổ 5, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 31/7/2021, Cơ quan CSĐT, Công an thành phố Thái Nguyên đã ra Quyết định khởi tố bị cáo và ra lệnh tạm giam đối với Nguyễn Quốc K về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi lừa thuê xe ô tô của anh K để mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, các chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập được và vật chứng đã được thu hồi trả lại cho bị hại.

Đối với Vũ Thị Dân, người cho K cầm cố xe ô tô và cho vay tiền và Vũ Văn Tịnh, Nguyễn Thị Hạnh là tên người cho vay trong giấy vay tiền: Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Dân, Tịnh, Hạnh đến Cơ quan điều tra làm việc

nhưng Dân, Tịnh, Hạnh đều không có mặt tại nơi có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú. Dân, Tịnh, Hạnh đi đâu làm gì chính quyền địa phương, gia đình không biết. Ngoài việc Dân giao nộp Giấy biên nhận vay tiền (bản photo) thể hiện nội dung ngày 28/9/2020, Nguyễn Quốc K thế chấp chiếc xe ô tô Toyota Vios, BKS: 19A- 208.58 và giấy Tịnh ủy quyền cho Dân (bản photo) để giải quyết về số tiền là: 150.000.000 đồng cho K vay của Tịnh tại biên bản sự việc do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Vĩnh Tường lập và cung cấp. Tuy nhiên, hành vi cho cầm cố, vay tiền của Dân, Tịnh, Hạnh không liên quan đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe ô tô của anh Vũ Trung K mà K đã thực hiện, vật chứng của vụ án đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Nội dung liên quan của Dân, Tịnh, Hạnh đối với việc đồng ý cho K cầm cố xe ô tô là tài sản do K phạm tội mà có để vay tiền, các yêu cầu đề nghị về trách nhiệm bồi thường Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố VT tiếp tục triệu tập Dân, Tịnh, Hạnh để làm việc và xử lý khi có đủ căn cứ.

Về nguyên nhân, điều kiện, mục đích phạm tội: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Về vật chứng, tài sản, đồ vật thu giữ:

- Đối với chiếc xe ô tô Toyota Vios màu đen, BKS 19A-208.58 của anh Vũ Trung K đã được Công an huyện Vĩnh Tường bàn giao cho Cơ quan CSĐT-Công an thành phố VT để điều tra xử lý, quá trình điều tra anh K có đơn xin lại chiếc xe nên ngày 03 tháng 02 năm 2021, Cơ quan CSĐT, Công an thành phố VT đã trả lại xe ô tô Toyota Vios màu đen, BKS 19A-208.58, số máy: 1NZY904054; số khung: RL4BT9136D9513351 cho chủ sở hữu là anh Vũ Trung K. Anh K đã nhận lại tài sản và chỉ yêu cầu K tiếp tục phải trả cho anh K số tiền thuê xe còn lại là: 15.800.000 đồng.

Đối với những giấy tờ anh K bàn giao cho K kèm theo xe ô tô: 01 Giấy chứng nhận kiểm định (bản chính), 01 Giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự (bản chính), 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 19A- 208.58 (bản photo có xác nhận thế chấp vay vốn tại Ngân hàng Quốc tế Việt Nam, Chi nhánh VT), chìa khóa xe ô tô K đã đưa Vũ Thị Dân khi cầm cố vay tiền Dân vẫn đang giữ nên chưa thu hồi được để trả lại cho bị hại.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen đã qua sử dụng mang BKS: 19B1- 309.72; số khung: RLHJA3220EY055722; số máy: JA32E0055799 mà K để lại làm tin khi thuê xe ô tô của anh K. Cơ quan điều tra đã làm rõ nguồn gốc chiếc xe mô tô là của bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1968, HKTT: Tổ 8A, phố BH, phường BH, TP VT, tỉnh PT, là mẹ đẻ của Nguyễn Quốc K, việc K đem xe mô tô của bà T đưa cho anh K để K lừa đảo chiếm đoạt xe ô tô của anh K bà T không biết, không liên quan gì. Bà T đã có đơn xin lại xe máy để làm phương tiện đi lại. Ngày 26/10/2021 Cơ quan CSĐT, Công an thành phố VT đã trả chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số: 132226485 do Công an tỉnh PT cấp ngày: 23/7/2018 mang tên Nguyễn Quốc K (bản gốc) là giấy tờ K đưa anh K khi thuê xe, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo được chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 01 Hợp đồng thuê xe ô tô giữa Vũ Trung K và Nguyễn Quốc K đề ngày 08/9/2020 (bản gốc) là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo được đánh số bút lục trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 137/CT-VKSTP-VT ngày 08 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT truy tố bị cáo Nguyễn Quốc K về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc K từ 5 năm tù đến 5 năm 6 tháng tù, tổng hợp với hình phạt của Bản án số: 575/2021/HSST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Quốc K 42 tháng tù về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Buộc K phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 8 năm 6 tháng tù đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2022 được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam của Bán án số 575/2021/HSST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (từ ngày 23/7/2021 đến ngày 09/01/2022).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo K, gia đình bị cáo đã nộp đủ số tiền: 25.800.000 đồng để bồi thường cho bị hại là anh K (Trong đó 15.800.000 đồng là tiền thuê xe còn thiếu chưa trả và 10.000.000 đồng là tiền sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô).

* Về xử lý vật chứng:

- Xác nhận Biên bản trao trả tài sản là chiếc xe ô tô Toyota Vios, BKS: 19A-208.58 cho bị hại là anh Vũ Trung K do Cơ quan CSĐT Công an thành phố VT, tỉnh PT lập, lưu trong hồ sơ là hợp pháp;

- Trả lại cho bị cáo K 01 Giấy CMND mang tên Nguyễn Quốc K;

* Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố VT, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người liên quan và vật chứng cũng như phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; thể hiện như sau: Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên K đã nảy sinh ý định thuê xe ô tô để sau đó mang đi cầm cố lấy tiền và ngày 08/9/2020, tại cửa hàng kinh doanh dịch vụ cho thuê xe ô tô K Hương, ở khu 6C, phường NT, thành phố VT, tỉnh PT, do anh Vũ Trung K là chủ, Nguyễn Quốc K đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, màu đen, sản xuất năm 2013, biển kiểm soát 19A-20858, trị giá 250.000.000 đồng của anh K. Sau đó, K đem đi cầm cố cho Vũ Thị Dân, ở tại phố Bắc Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Thổ Tang, tỉnh Vĩnh Phúc để lấy số tiền 150.000.000 đồng, với mục đích lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản, tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 250.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", được quy định tại khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

...".

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tại phiên tòa bị

cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại là anh K với tổng số tiền là: 25.800.000 đồng, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Ngoài ra, tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo K, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt cần cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn tại khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần xử bị cáo K với mức hình phạt 5 năm tù và tổng hợp hình phạt của Bản án số: 575/2021/HS-ST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Nguyễn Quốc K 42 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự là cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội; thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước ta đối với người phạm tội thật sự biết ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu qủa đối với hành vi của mình gây ra.

Về hình phạt bổ sung: Cơ quan CSĐT tiến hành xác minh và xác định, hiện bị cáo K sống phụ thuộc gia đình, bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị, nên cần không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K theo khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự, là phù hợp.

Đối với Vũ Thị Dân, người cho bị cáo K cầm cố chiếc xe ô tô và cho vay tiền; nhưng trong giấy vay thể hiện Vũ Văn Tịnh, Nguyễn Thị Hạnh là người cho bị K vay tiền. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã nhiều lần triệu tập Dân, Tịnh, Hạnh đến làm việc nhưng Dân, Tịnh, Hạnh đều không có mặt tại nơi có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú. Dân, Tịnh, Hạnh đi đâu làm gì chính quyền địa phương, gia đình không biết. Ngoài việc Dân giao nộp biên nhận vay tiền (bản phô tô) thể hiện nội dung ngày 28/9/2020 K thế chấp xe ô tô Toyota Vios, BKS: 19A- 208.58 và giấy Tịnh ủy quyền cho Dân (bản phô tô) để giải quyết số tiền 150.000.000 đồng cho K Vay của Tịnh tại biên bản sự việc do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Vĩnh Tường lập và cung cấp. Tuy nhiên, hành vi cho cầm cố, vay tiền của Dân, Tịnh, Hạnh không liên quan đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe ô tô của anh Vũ Trung K mà K đã thực hiện; vật chứng của vụ án là chiếc xe ô tô Toyota Vios, BKS: 19A- 208.58 đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Nội dung liên quan của Dân, Tịnh, Hạnh đối với việc đồng ý cho K cầm cố chiếc xe ô tô là tài sản do K phạm tội mà có để vay tiền. Về các yêu cầu, đề nghị về trách nhiệm bồi thường giữa các bên Cơ quan CSĐT, Công an thành phố VT tiếp tục triệu tập Dân, Tịnh, Hạnh để làm rõ và xử lý. Do vậy, không đủ căn cứ để giải quyết trong vụ án này, cần tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi các bên có yêu cầu theo quy định của pháp luật là hoàn toàn phù hợp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa bị hại là anh K đề nghị bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là: 25.800.000 đồng (trong đó 15.800.000 đồng là tiền thuê xe và 10.000.000 đồng là tiền chi phí bảo dưỡng, sửa chữa xe), ngoài ra không yêu cầu gì khác. Bị cáo K nhất trí yêu cầu của anh K; cụ thể, tại phiên tòa anh K đã nhận số tiền 10.000.000 đồng từ mẹ đẻ bị cáo K là bà Nguyễn Thị T và bị cáo K đã nộp số tiền 15.8000.000đ để trả cho anh K tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT (số tiền 15.800.000 đồng này là tiền riêng của bị cáo K, được gia đình bị cáo đưa cho bị cáo K nộp) nên cần xác nhận bị cáo K và gia đình bị cáo đã nộp đủ số tiền 25.800.000 đồng để bồi thường cho anh K. Anh K sẽ được nhận số tiền 15.8000.000đ sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT (Theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0006964 ngày 11/01/2022, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT), là phù hợp pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Xác nhận Biên bản trao trả tài sản là chiếc xe ô tô Toyota Vios, BKS: 19A-208.58 cho bị hại là anh Vũ Trung K do Cơ quan CSĐT Công an thành phố VT, tỉnh PT lập, lưu trong hồ sơ là hợp pháp;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc K 01 Giấy CMND mang tên Nguyễn Quốc K, *(Hiện đang được lưu trong hồ sơ vụ án).*

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 174, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội: "***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc K **5** *(năm)* năm tù. Tổng hợp với hình phạt của bản án số: 575/2021/HSST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Quốc K 42 tháng tù về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Buộc bị cáo Nguyễn Quốc K phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **8** *(Tám)* năm **6** *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 10/01/2022 được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam của Bán án số: 575/2021/HSST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (từ ngày 23/7/2021 đến ngày 09/01/2022).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Quốc K.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Xác nhận bị cáo Nguyễn Quốc K và gia đình bị cáo đã nộp đủ số tiền 25.800.000 đồng để bồi thường cho bị hại là anh Vũ Trung K. Xác nhận anh K đã nhận 10.000.000 đồng do mẹ đẻ bị cáo là bà Nguyễn Thị T bồi thường cho anh K; và anh K sẽ được nhận số tiền 15.8000.000đ sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT, (Theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0006964 ngày 11/01/2022, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT; Biên lai thu tiền do Nguyễn Quốc K nộp).

* Về xử lý vật chứng:

- Xác nhận Biên bản trao trả tài sản là chiếc xe ô tô Toyota Vios, BKS: 19A-208.58 cho bị hại là anh Vũ Trung K do Cơ quan CSĐT Công an thành phố VT, tỉnh PT lập, lưu trong hồ sơ là hợp pháp;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc K 01 Giấy CMND mang tên Nguyễn Quốc K, *(Hiện đang được lưu trong hồ sơ vụ án).*

* Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc K phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm. (Xác nhận bị cáo K đã nộp số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm, theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0006965 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT; Biên lai thu tiền do Nguyễn Quốc K nộp).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND TP.VT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh PT;
- CA TP.VT;
- Sở Tư Pháp tỉnh PT;
- Chi cục THATP.VT;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu AV, HS.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bình Luyến

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh PT xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN *(Ký tên, ghi rõ họ tên)*	**THẨM PHÁN, CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** **Nguyễn Bình Luyến**

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày;

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử nghe và ký tên./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ *(Ký tên, ghi rõ họ tên)*	**THẨM PHÁN, CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
	Nguyễn Bình Luyến